

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 45/2020/HSPT  
Ngày: 21/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Bà BÙI THỊ NGHĨA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông PHÙNG TẤN ĐẠT – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 208/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Minh H, do có kháng cáo của người bị hại Lý Trí D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 283/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**LÊ MINH H** - Sinh năm 1998 tại K

Nơi cư trú: đường P, thôn V2, xã V, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: nhân viên bếp; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: không rõ và bà: Huỳnh Thị Đ – Sinh năm: 1969

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại có kháng cáo:** Ông **Lý Trí D** – Sinh năm: 1981

Trú tại: Chung cư K, số X, phường Y, Quận 6, thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** Luật sư **Nguyễn Văn H** (Văn phòng luật sư H), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Ngọc S** – Sinh năm: 1991

Trú tại: Tổ 4 X1, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Nam Q** – Sinh năm: 1976

Trú tại: 31/8/10 T, phường P, thành phố N, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

3. Công ty **TNHH T**

Trú tại: Lô A, đường P, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Yến L – Giám đốc Công ty. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Chị **Đinh Thị G** – Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đ.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Trần Hữu T** – Sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn H, xã CN, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Vạn Vinh P** – Sinh năm: 1977

Trú tại: 90 NB, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Phạm Khắc Th** – Sinh năm: 1996

Trú tại: 29 T, phường V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

5. Chị **Hồ Hồng Lệ C** – Sinh năm: 1984

Trú tại: 90 NB, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Nguyễn Nhật T** – Sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Lê Vũ T1** – Sinh năm: 1996

Trú tại: 177/2 ĐP, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Ông **Nguyễn Thất Đ** – Sinh năm: 1991

Trú tại: DP, huyện D, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

9. Ông **Huỳnh Kiến Th** – Sinh năm: 1984

Trú tại: 134 B, phường X, Quận Y, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

10. Chị **Nguyễn Anh Th** – Sinh năm: 1973

Trú tại: 52/14 TP, phường V, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Ông **Lê Hữu P** – Sinh năm: 2001

Trú tại: 92/12 PĐ, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/5/2018, Nguyễn Nam Q (Th), Lê Minh H, Nguyễn Ngọc S cùng một số nhân viên khác tổ chức ăn uống trong khuôn viên nhà hàng T có địa chỉ tại đường P, phường V, thành phố N.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống bia ở nhà chị Nguyễn Anh Th thì anh Lý Trí D được CA (chưa rõ lai lịch) chở đi ngang qua nhà hàng T và ghé vào ăn uống chung. Lúc này, anh Nguyễn Nam Q có hỏi anh Lý Trí D tại sao lại nói với chủ nhà hàng về việc bếp nấu đồ ăn cho khách bị sống thì anh D nói hướng dẫn viên du lịch báo, nên các bên xảy ra cãi nhau. S bực tức cầm ly bia đập xuống bàn dẫn đến ly bể cắt vào tay bị chảy máu. Sau đó, S đi ra sau quán nhưng do D vẫn còn lớn tiếng nên S dùng tay đâm vào mặt D 01 cái nhưng không gây thương tích.

Lúc này, do bức tức chuyện D hay phàn nàn, nói xấu trong công việc của nhà bếp nên Lê Minh H đã cầm 02 ly thủy tinh uống bia đánh vào mặt D gây chảy máu. Sau đó, mọi người can ngăn và đưa D cùng S đi cấp cứu.

Ngày 31/7/2018, Trung tâm pháp y – Sở y tế K có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 265/Tgt của Lý Trí D: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45%.

Ngày 24/10/2018, Trung tâm pháp y – Sở y tế K có công văn số 355/TTPS trả lời: nạn nhân Lý Trí D bị vật sắt tác động gây vỡ nhãn cầu và vết thương trán, mũi.

Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Minh H 7 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/11/2018.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/11/2019, bị hại Lý Trí D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại cho rằng trong vụ án còn có Nguyễn Nam Q, Nguyễn Ngọc S, Lê Vũ T, Nguyễn Nhật T cùng tham gia gây thương tích cho người bị hại nhưng đã bị bỏ lọt tội phạm, gây oan sai cho người vô tội và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Lê Minh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Minh H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Văn H cho rằng mặc dù bị cáo Lê Minh H nhận tội nhưng có nhiều tình tiết mâu thuẫn trong vụ án. Với khoảng cách ngắn giữa bị cáo và bị hại, việc bị cáo dùng ly đập vào vùng mặt bị hại làm ly bị vỡ là không thể xảy ra. Cơ quan điều tra đã vi phạm quy định về thời hạn giải quyết tin báo tố giác về tội phạm, dẫn đến khả năng thông cung giữa những người làm việc tại nhà hàng T. Tại nhà hàng T có bán bia chai chứ không chỉ có bia lon, mặc dù lời khai của bị hại Lý Trí D ở Cơ quan điều tra có sự khác biệt so với tại phiên tòa nhưng bản chất vẫn không thay đổi. Cơ quan điều tra không triệu tập người của Công ty bảo vệ B là không khách quan, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành dẫn giải người làm chứng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 18/11/2019 của bị hại Lý Trí D được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 25/11/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị hại là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tham gia phiên tòa phúc thẩm, nhưng đại diện Công ty TNHH T và những người làm chứng: chị Đinh Thị G, anh Trần Hữu Th, ông Vạn Vinh P, bà Hồ Hồng Lệ C, anh Lê Vũ T, bà Nguyễn Anh Th vắng mặt, đồng thời người làm chứng Đinh Thị G có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nói trên.

[3] Về nội dung kháng cáo của người bị hại Lý Trí D:

[3.1]. *Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì đã bỏ lọt tội phạm, làm oan cho người vô tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

Theo lời khai của bị cáo Lê Minh H và những người làm chứng có mặt tại hiện trường vụ án bao gồm: Trần Hữu Th, Vạn Vinh P, Hồ Hồng Lệ C, Nguyễn Nhật T, Lê Vũ T, Nguyễn Thất Đ, Huỳnh Kiến Th đều thể hiện: Vào ngày 03/5/2018, tại nhà hàng T, khi đang cùng ngồi nhậu chung với nhau, do tranh cãi về công việc nên Nguyễn Ngọc S có cầm một ly bia đập xuống bàn khiến ly bị vỡ cắt vào tay S chảy máu, sau đó S dùng tay dấm vào mặt Lý Trí D một cái nhưng không gây thương tích cho D. Sau khi S đánh D thì Lê Minh H đã sử dụng hai ly thủy tinh đánh vào mặt D gây thương tích. Bị cáo Lê Minh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Nam Q và tất cả những người làm chứng đều thừa nhận ngoài S và H thì không còn ai khác có hành vi tác động vào cơ thể của người bị hại. Người bị hại Lý Trí D cho rằng đã bị Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Nam Q sử dụng chai bia tại bàn nhậu để gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên tất cả những người có mặt tại buổi nhậu (trừ người bị hại) đều xác nhận vào đêm 03/5/2018, mọi người trong cuộc nhậu đều sử dụng bia lon chứ không sử dụng bia chai, cũng không có chai bia ở xung quanh gần khu vực bàn nhậu. Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 19/6/2018 (bút lục số 85), bị hại Lý Trí D khai, anh D có bị S dấm một cái vào mặt và sau đó thì “*có người dùng vật thủy tinh đập vào vùng đầu tôi gây ra chảy máu nhiều (không hình dung được ai đã đánh mình)*”. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, giữa Nguyễn Ngọc S và Lê Minh H không có sự bàn bạc thống nhất về việc cố ý gây thương tích cho người bị hại, sự việc xảy ra là do bột phát. Đồng thời, theo văn bản số 355/TTPS ngày 24/10/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K thì vết thương của người bị hại được hình thành do vật sắc tác động gây vỡ nhãn cầu và vết thương trán, mũi. Tại

phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Lý Trí D yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người làm chứng là anh Lê Hữu P (Trú tại: 92/12 P, xã V, N) và ông Nguyễn Ngọc G (Trú tại: 16 LS, phường P, thành phố N). Tuy nhiên, theo lời khai của anh Lê Hữu P thì anh hoàn toàn không chứng kiến sự việc đánh nhau tại nhà hàng T khiến bị hại Lý Trí D bị thương tích, anh chỉ nghe kể lại thông tin về sự việc thông qua người khác và có chứng kiến việc Nguyễn Ngọc S đến bệnh viện gặp bị hại nhưng không rõ anh S và anh D nói chuyện với nhau về nội dung gì. Bên cạnh đó, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy người tên Nguyễn Ngọc G không đăng ký hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại số nhà 16 LS – N nên không có thông tin để xác định tư cách tham gia tố tụng của ông G như yêu cầu của người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh H thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 03/5/2018, mặc dù chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất với người bị hại Lý Trí D nhưng bị cáo Lê Minh H đã có hành vi sử dụng hai ly thủy tinh đánh vào mặt người bị hại, gây thương tích cho ông D với tỷ lệ thương tật là 45%. Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 283/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Căn cứ vào cơ chế hình thành vết thương, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có cơ sở để xác định tỷ lệ thương tích 45% tổn thương cơ thể của người bị hại chỉ do bị cáo Lê Minh H gây ra, do đó kháng cáo của người bị hại về việc bỏ lọt tội phạm, gây oan sai cho người vô tội là không có cơ sở để chấp nhận mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.2]. *Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại những thiệt hại bao gồm: chi phí cho việc cứu chữa: 7.872.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 150.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 45.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần 74.500.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường thiệt hại Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường thiệt hại là 277.372.000 đồng, được trừ đi 20.000.000 đồng bị cáo Lê Minh H đã bồi thường cho người bị hại nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền 257.372.000 đồng. Xem xét các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại, xét thấy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, thiệt hại về sức khỏe của bị hại trong vụ án chỉ do bị cáo Lê Minh H gây ra nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người bị hại về việc tăng mức bồi thường thiệt hại mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí: Bị hại Lý Trí D không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lý Trí D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **LÊ MINH H 7 (bảy) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/11/2018.

#### **2/ Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Minh H phải bồi thường cho người bị hại là ông Lý Trí D số tiền 257.372.000 đồng.

*Quy định:* Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**2/ Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị hại Lý Trí D không phải nộp án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Vụ GDKT1 - TANDTC
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**